

Angio-Seal™

Dụng cụ đóng mạch

ƯU THẾ TỪ BÊN TRONG™

Với khả năng tự tiêu và cơ chế cầm máu kép



Angio-Seal™

Dụng cụ đóng mạch

CÁC ƯU THẾ TỪ BÊN TRONG GIÚP

Đặc tính tự tiêu sinh học

Angio-Seal gồm một móc neo đóng mạch chủ động thông qua cơ chế đóng kín cơ học từ phía trong mạch:

- Neo hỗ trợ xác định vị trí đóng mạch thích hợp và cố định collagen.¹⁻³

99,7% thực hiện thành công¹

97,8% cầm máu hiệu quả với thiết bị¹

- Neo có khả năng tự tiêu sinh học:

- Fibrin bắt đầu phủ neo trong vòng vài giờ sau khi đóng mạch, và phủ hoàn toàn sau 7-14 ngày⁵
- Neo bắt đầu hydrat hóa và làm mềm 24-36 giờ sau khi đóng mạch⁵
- Neo được hấp thụ 95% sau 42 ngày⁶
- Tất cả các thành phần được hấp thụ trong vòng 60-90 ngày⁷

- Không ảnh hưởng đến dòng chảy mạch máu, không có bằng chứng cho thấy thiết bị gây ra mô sẹo mãn tính hoặc viêm nhiễm^{6,8}

Angio-Seal™ STS Plus



CẦM MÁU HIỆU QUẢ

Cơ chế cầm máu kép

Neo và collagen tự tiêu sinh học mang lại cơ chế cầm máu kép, đảm bảo vị trí đóng mạch chính xác và cố định.

- **Neo tự tiêu sinh học**

Được thiết kế phù hợp với thành động mạch, không gây xáo trộn dòng chảy mạch máu và hẹp mạch.⁶

- **Collagen tự tiêu sinh học**

Được thiết kế phù hợp với kỹ thuật chọc mạch, đảm bảo sự tự tin khi sử dụng thiết bị.

- **Chỉ tự tiêu sinh học**

Kết nối neo và collagen, đảm bảo đóng mạch hiệu quả.

Angio-Seal™ VIP



Angio-Seal™ Evolution™



PUSHING BOUNDARIES

Hệ thống can thiệp Terumo cam kết mang lại thành công với các giải pháp thủ thuật cải tiến và sự hỗ trợ liên tục trong cả những trường hợp thử thách.

Chúng tôi không ngừng tìm kiếm phương pháp mới nhằm mang lại những giải pháp hiệu quả, từ đó đạt được các kết quả tốt hơn cho nhiều bệnh nhân hơn.



THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

ANGIO-SEAL™ VIP		
MÃ SẢN PHẨM	Kích cỡ (Fr)	Đường kính dây dẫn (inch)
610132	6	0.035
610133	8	0.038

ANGIO-SEAL™ EVOLUTION™		
Mã sản phẩm	Kích cỡ (Fr)	Đường kính dây dẫn (inch)
C610134	6	0.035
C610135	8	0.038

ANGIO-SEAL™ STS PLUS		
Mã sản phẩm	Kích cỡ (Fr)	Đường kính dây dẫn (inch)
610119	6	0.035
610121	8	0.038

Bộ sản phẩm gồm: Thiết bị đóng mạch, ống thông mở đường sheath, que nong sheath (dilator) và dây dẫn đầu J 70cm kèm dụng cụ hỗ trợ cài dây dẫn (05 sản phẩm mỗi hộp).

Chỉ định

Dòng sản phẩm dụng cụ đóng mạch Angio-Seal, bao gồm các nền tảng STS Plus, VIP và Evolution, được chỉ định sử dụng để đóng và giảm thời gian cầm máu tại vị trí chọc động mạch đùi ở bệnh nhân đã trải qua thủ thuật chẩn đoán hình ảnh hoặc thủ thuật can thiệp bằng hệ thống mở đường 8 Fr hoặc nhỏ hơn bằng Angio-Seal 8 Fr và hệ thống cỡ 6 Fr hoặc nhỏ hơn bằng Angio-Seal 6Fr. Angio-Seal STS Plus, VIP và Evolution cũng được chỉ định sử dụng để giúp bệnh nhân đã được chẩn đoán chẹn mạch có thể đi lại một cách an toàn ngay khi có thể sau khi tháo sheath và đóng mạch, cũng như cho phép những bệnh nhân đã thực hiện thủ thuật can thiệp có thể đi lại một cách an toàn sau khi tháo sheath và đóng mạch.

Thông tin an toàn quan trọng

Các tác dụng phụ có thể xảy ra đối với các dụng cụ đóng mạch bao gồm, nhưng không giới hạn: chảy máu hoặc tụ máu, lỗ rò AV hoặc giả phình mạch, nhiễm trùng, phản ứng dị ứng, phản ứng với dị vật, viêm nhiễm hoặc phù. Dụng cụ này chỉ nên được sử dụng theo chỉ dẫn của bác sĩ có giấy phép (hoặc chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác được ủy quyền bởi hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ đó) đã được hướng dẫn đầy đủ trong việc sử dụng thiết bị, ví dụ: tham gia chương trình hướng dẫn bác sĩ sử dụng Angio-Seal hoặc tương đương.

Chỉ sử dụng khi được kê toa. Tham khảo nhãn sản phẩm và hướng dẫn sử dụng để biết cảnh báo đầy đủ, biện pháp phòng ngừa, các biến chứng tiềm ẩn và hướng dẫn sử dụng.

Tài liệu tham khảo

1. Applegate RJ, Turi Z, Sachdev N, et al. The Angio-Seal Evolution Registry: outcomes of a novel automated Angio-Seal vascular closure device. *J Invasive Cardiol.* 2010;22(9):420-6.
2. Kussmaul WG, Buchbinder M, Whitlow PL, et al. Rapid arterial hemostasis and decreased access site complications after cardiac catheterization and angioplasty: Results of a randomized trial of a novel hemostatic device. *JACC.* 1995;25(7):1685-92.
3. Angio-Seal Instructions for Use.
4. Kensey KR. Puncture site hemostasis. *J Invasive Cardiol.* 1994;6(8):273-6.
5. Angio-Seal PMA 930038. Section V Technical Information, 55.
6. Tellez A, Cheng Y, Yi GH, et al. In vivo intravascular ultrasound analysis of the absorption rate of the Angio-Seal vascular closure device in the porcine femoral artery. *EuroIntervention.* 2010;5(6):731-6.
7. Nash JE, Evans DG. The Angio-Seal hemostatic puncture closure device. *Herz.* 1999;24(8):597-606.
8. Aker UT, Kensey KR, Heuser RR, et al. Immediate arterial hemostasis after cardiac catheterization: Initial experience with a new puncture closure device. *Cathet Cardiovasc Diagn.* 1994;31(3):228-32.



Terumo Corporation
44-1, 2-chome, Hatagaya
Shibuya-ku, Tokyo 151-0072,
Japan
Tel.: +81 3 3374 8111 Fax:
+81 3 3374 8196

Công ty TNHH Thiết bị y tế Terumo Việt Nam
VPĐD Hồ Chí Minh
Phòng 505, tầng 05, tòa nhà Hoàng Anh Safomec,
7/1 Thành Thái, phường 14,
quận 10, TP.HCM, Việt Nam
Tel.: +84 28 3866 9263
Fax: +84 28 3866 9261

Công ty TNHH Thiết bị y tế Terumo Việt Nam
Trụ sở chính - Văn phòng Hà Nội
Tầng 14 và 16, tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: +84 24 3936 1643
Fax: +84 28 3936 1641